TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 16/2024/HS-ST Ngày: 30 - 5 - 2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Công Đạt;
2. Ông Y Mưng Niê.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Thảo Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/HSST ngày 25 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST–HS, ngày 15 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Ngọc S** (tên gọi khác: C); sinh năm 1995, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn L (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ là Hồ Thị T; có 01 con, sinh năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HS-ST, ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt Hà Ngọc S 12 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*; tại Bản án hình sự số 26/2018/HS-ST, ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đã xử phạt Hà Ngọc S 09 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, tổng hợp hình phạt 02 bản án là 21 tháng tù, đến ngày 13/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST, ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Hà Ngọc S 15 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 03/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 16/02/2024, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

2. Họ và tên: **Đoàn Quang H** (tên gọi khác: B), sinh năm 1987, tại: tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKHKTT: Thôn E, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang Tn (đã chết) và bà Huỳnh Thị M; vợ là Trương Thị Hải Y (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 02 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST, ngày 20/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Đoàn Quang H 09 tháng tù, về tội *Trộm cắp tài sản*, đến ngày 08/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2020/HS-ST, ngày 28/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Đoàn Quang H 08 tháng tù, về tội *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*, đến ngày 22/11/2020 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xoá án tích.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2015/HS-ST, ngày 10/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt Đoàn Quang H 06 tháng tù, về tội *Đánh bạc*, được trả tự do ngay tại phiên toà.

Tại quyết định số 13/2023/QĐ-TA ngày 29/6/2023, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 02 năm tại Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk. Đã được tạm đình chỉ thi hành quyết định áp dụng biện đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc theo Quyết định số 78/QĐ-CSCNMT ngày 28/3/2024 và quyết định số 113/QĐ-CSCNMT, ngày 06/5/2024 của Cơ sở cai nghiện ma tuý tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2024, bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K - có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 ngày 26/4/2023, bị cáo Hà Ngọc S điều khiển xe mô tô không rõ biển số, chở Đoàn Quang H đi tìm nhà nào có sơ hở thì trộm cắp tài sản, bán lấy tiền để mua ma túy sử dụng. Khi đến thôn T, xã C, huyện K thì phát hiện chòi rẫy của gia đình anh Nguyễn Hữu Q không khóa cửa, không có người trông coi. Lúc này, S dừng xe lại, H liền xuống xe đi vào khu vực chòi còn S ở ngoài cảnh giới. H lấy trộm được 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA mang ra ngoài để chỗ S cảnh giới rồi quay lại chòi lần thứ hai và lấy được 01 cưa lốc để cạnh chòi và mang ra chỗ để máy cắt cỏ, còn S trèo qua cửa sổ đi vào trong chòi lấy trộm được 01 đèn pin để trên bàn gần giường ngủ rồi tiếp tục tìm kiếm tài sản nhưng không còn tài sản gì có giá trị nên đi ra ngoài, còn H tiếp tục quay lại chòi chỉ thấy nửa bao bắp hạt nên đã lấy trộm và mang ra ngoài. Sau đó, cả hai chở tài sản trộm cắp được đem bán cho vựa phế liệu của bà Bùi Thị C tại thị trấn P, huyện K, các bị cáo đã bán 01 máy cắt cỏ và 01 cưa lốc được số tiền 500.000 đồng, cả hai đem tiền đi mua ma túy về sử dụng chung. Nửa bao bắp bà C không mua nên S đã đem về cho gà ăn, còn đèn pin S đem về nhà sử dụng. Sau đó hành vi của S và H bị phát hiện, đến ngày 16/02/2024, S đến Công an xã C, huyện K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện K kết luận: 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA màu cam, mua vào tháng 4/2023, tại thời điểm ngày 26/4/2023 có giá trị: 3.600.000 đồng; 01 cưa lốc, nhãn hiệu MS5200, vỏ nhựa màu xanh, mua vào năm 2016 tại thời điểm ngày 26/4/2023 có giá trị: 2.600.000 đồng.

- 25 kg hạt bắp được đựng trong bao xác rắn màu nâu đỏ, tại thời điểm ngày 26/4/2023 có giá trị: 300.000 đồng; 01 đèn pin (loại đèn đội đầu) màu xanh, mua vào năm 2023, tại thời điểm ngày 26/4/2023 có giá trị là: 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là: 6.550.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ vật chứng:

- 01 chiếc USB màu bạc, một mặt có dòng chữ "08 GB TOSHIBA", 01 mặt có dòng chữ "TransMemorY Hi Speed/Full Speed USB 2.0 FDC 23.04.08", chứa dữ liệu điện tử là đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà anh Nguyễn Hữu Q được chuyển theo hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số là xe của bị cáo Hà Ngọc S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo S đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tra cứu thông tin phương tiện nhưng không có kết quả, không thu giữ được.

- Đối với 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam và 01 cưa lốc nhãn hiệu MS5200, vỏ nhựa màu xanh các bị cáo bán cho bà Bùi Thị C, bà C đã bán lại cho những người buôn phế liệu khác, hiện không rõ ở đâu nên không thu giữ được.

- 01 đèn pin đội đầu màu xanh, bị cáo S đã mang về nhà sử dụng và làm mất nên không thu giữ được.

- Đối với 25 kg bắp hạt, bị cáo Hà Ngọc S đã mang về nhà cho gà ăn hết nên không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 24/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 32, Điều 38, Điều 50 các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Hà Ngọc S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 32, Điều 38, Điều 50 các điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Đề nghị xử phạt bị cáo Đoàn Quang H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 86, 89, 90, khoản 3 Điều 106, Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 chiếc USB màu bạc, một mặt có dòng chữ "08 GB TOSHIBA", 01 mặt có dòng chữ "TransMemorY Hi Speed/Full Speed USB 2.0 FDC 23.04.08" chứa dữ liệu điện tử là đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà anh Nguyễn Hữu Q đã thu giữ có chứa dữ liệu hình ảnh chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số là xe của bị cáo Hà Ngọc S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo S đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch, không thu giữ được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã tra cứu thông tin phương tiện nhưng không có kết quả, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam và 01 cưa lốc nhãn hiệu MS5200, vỏ nhựa màu xanh các bị cáo đem bán cho bà Bùi Thị C, bà C đã bán lại cho những người buôn phế liệu khác, không thu giữ được nên không xử lý.

- 01 đèn pin đội đầu màu xanh, bị cáo S đã mang về nhà sử dụng và làm mất, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 25 kg bắp hạt, bị cáo Hà Ngọc S đã mang về nhà cho gà ăn hết, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đề nghị truy thu số tiền 500.000 đồng các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H có được từ việc bán tài sản trộm cắp là 01 máy phát cỏ và 01 cưa lốc, truy thu mỗi bị cáo số tiền 250.000 đồng sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Hữu Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai, các bị cáo có ý kiến tranh luận.

Mức hình phạt đại diện viện kiểm sát đề nghị là cao, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, ngoài ra không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát xác định, căn cứ tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt đã đề nghị là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên giữ nguyên đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bà Bùi Thị C là người đã mua 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu và 01 cưa lốc nhưng không biết đây là các tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên không xử lý là có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài

liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định, Vào khoảng 12 giờ, ngày 26/4/2023, tại chòi rẫy của anh Nguyễn Hữu Q, thuộc thôn T, xã C, huyện K, các bị cáo Hà Ngọc S và Đoàn Quang H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 máy phát cỏ, 01 cưa lốc, 01 đèn pin đội đầu, nửa bao bắp hạt có trọng lượng 25 kg. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 6.550.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội *Trộm cắp tài sản,* tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

g)Tái phạm nguy hiểm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại, các bị cáo nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền nhanh chóng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước nhưng các bị cáo đều cùng thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, cùng đem tài sản đi tiêu thụ. Tuy nhiên, bị cáo H là người trực tiếp đi vào chòi rẫy anh anh Q lấy trộm 03 tài sản là 01 cưa lốc, 01 máy cắt có, nửa bao bắp hạt có trọng lượng 25 kg nên bị cáo H là người có vai trò tích cực hơn trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phân hoá và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3.1] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, định khung hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, các bị cáo đều có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nên trong vụ án này các bị cáo phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Các bị cáo sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân và tiếp tục thực

hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, thiếu ý thức rèn luyện, cải tạo bản thân nên cần có mức hình phạt nghiêm đối với các bị cáo là phù hợp.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo S đã ra đầu thú nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S là phù hợp.

[4] Về hình phạt: Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mới đảm bảo tính răn đe và tác dụng, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, cần xem xét chấp nhận khi quyết định hình phạt là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Hữu Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 86, 89, 90, khoản 3 Điều 106, Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 chiếc USB màu bạc, một mặt có dòng chữ "08 GB TOSHIBA", 01 mặt có dòng chữ "TransMemorY Hi Speed/Full Speed USB 2.0 FDC 23.04.08" chứa dữ liệu điện tử là đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà anh Nguyễn Hữu Q đã thu giữ có chứa dữ liệu điện tử, hình ảnh chứnh minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với chiếc xe nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số, là tài sản của bị cáo Hà Ngọc S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo S đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tra cứu thông tin phương tiện nhưng không có kết quả, không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam và 01 cưa lốc nhãn hiệu MS5200, các bị cáo đã bán cho bà Bùi Thị C, bà C đã bán lại các tài sản trên cho những người buôn phế liệu khác, hiện không rõ ở đâu, không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

- 01 đèn pin đội đầu màu xanh, bị cáo S đã mang về nhà sử dụng và làm mất, không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

- Đối với 25 kg bắp hạt, bị cáo Hà Ngọc S đã mang về nhà cho gà ăn hết, không thu giữ được nên không xử lý là phù hợp.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H có được từ việc bán tài sản trộm cắp, mỗi bị cáo bị truy thu số tiền là 250.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Vấn đề khác: Đối với bà Bùi Thị C đã mua các tài sản trộm cắp từ các bị cáo, nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên không xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H phạm tội *Trộm cắp tài sản*.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Hà Ngọc S 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 16/02/2024.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 58, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đoàn Quang H 02 (hai) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 28/3/2024.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 86, 89, 90, khoản 3 Điều 106, Điều 107 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 chiếc USB màu bạc, một mặt có dòng chữ "08 GB TOSHIBA", 01 mặt có dòng chữ "TransMemorY Hi Speed/Full Speed USB 2.0 FDC 23.04.08", chứa dữ liệu điện tử là đoạn video trích xuất từ camera an ninh nhà anh Nguyễn Hữu Q đã thu giữ có chứa dữ liệu hình ảnh chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Sirius, không rõ biển số là tài sản của bị cáo Hà Ngọc S sử dụng làm phương tiện phạm tội. Bị cáo S đã bán chiếc xe này cho một người không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tra cứu thông tin phương tiện nhưng không có kết quả, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 01 máy cắt cỏ nhãn hiệu HUSQVARNA, màu cam và 01 cưa lốc nhãn hiệu MS5200, vỏ nhựa màu xanh là các tài sản trộm cắp S và H bán cho bà

Bùi Thị C, bà C đã bán lại các tài sản trên cho những người buôn phế liệu khác, không rõ lai lịch, không thu giữ được nên không xử lý.

- 01 đèn pin đội đầu màu xanh, bị cáo Hà Ngọc S đã mang về nhà sử dụng và làm mất, không thu giữ được nên không xử lý.

- Đối với 25 kg bắp hạt, bị cáo Hà Ngọc S đã mang về nhà cho gà ăn hết, không thu giữ được nên không xử lý.

- Truy thu số tiền 500.000 đồng các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H có được từ việc bán tài sản trộm cắp, mỗi bị cáo bị truy thu số tiền là 250.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại anh Nguyễn Hữu Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị C không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Ngọc S, Đoàn Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an huyện K;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Nhà tạm giữ CA. Huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại; người có QLNV liên quan
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân